

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG ĐUỐI NƯỚC CHO TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. Bùi Đăng Toàn, ThS. Đỗ Thị Thu Hiền, ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Ứng dụng giải pháp phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở thực trạng công tác phòng, chống đuối nước, thực trạng dạy bơi và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phòng, chống đuối nước tại Hướng Hóa, Quảng Trị. Từ đó đánh giá hiệu quả của giải pháp đã lựa chọn, đề tài sẽ góp phần phòng tránh đuối nước và giúp cho trẻ em trên địa bàn có được kỹ năng cứu đuối hoặc tự cứu mình khi gặp những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Từ khóa: Phòng, chống đuối nước; yếu tố ảnh hưởng; trẻ em.

Abstract: This article aims to apply solutions for the prevention and confrontation of drowning for children in Huong Hoa district, Quang Tri province. Based on current situations of drowning prevention and confrontation, the practices of teaching swimming and factors affecting the drowning prevention and confrontation in Huong Hoa, Quang Tri, the paper assesses the effectiveness of the selected solutions. It will also contribute to preventing drowning and helping children in the region acquire skills in rescuing those who are drowned or self-rescuing when facing potentially dangerous situations.

Keywords: Prevent, confront drowning; factors; children.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ trẻ em tử vong cao do đuối nước, với trên 2.000 trẻ em tử vong do đuối nước mỗi năm. Khu vực nông thôn cao gấp 4 lần so với khu vực thành thị. Đuối nước chủ yếu xảy ra tại cộng đồng, chiếm tới 77,6% (ao, hồ, sông, suối, hồ, biển, ngã xuống hố ga, hồ xây dựng, 15,8% xảy ra tại gia đình và 6,6% tại nơi khác). Theo số liệu năm 2020, mỗi năm có khoảng 2.000 trẻ em dưới 16 tuổi tử vong do đuối nước. Những con số đau lòng này đang khiến Việt Nam trở thành quốc gia có tỷ lệ tử vong do đuối nước cao nhất khu vực và cao gấp mười lần các nước phát triển... Đáng chú ý nhất là trong số trẻ bị đuối nước đều nằm ở độ tuổi từ 16 tuổi trở xuống.

Theo các chuyên gia, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tai nạn đuối nước ở trẻ em, nhưng nguyên nhân chính chủ yếu do trẻ không biết bơi hoặc thiếu các kỹ năng, kiến thức về phòng tránh tai nạn đuối nước. Bên cạnh đó là do thiếu sự quan tâm, giám sát của gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội. Các em cũng chưa thực sự ý thức về sự nguy hiểm của việc tắm sông, suối, ao hồ... khi không có người lớn giám sát, trong khi phần lớn các em thiếu kỹ năng bơi lội, kỹ năng xử lý tình huống khi bơi lội. Ngoài ra, hệ thống biển báo, cảnh báo nguy hiểm ở một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra đuối nước chưa được các địa phương quan tâm đúng mức.

Tai nạn đuối nước xảy ra nhiều nhất là vào dịp nghỉ hè, nhất là trẻ em ở khu vực

nông thôn, nơi có nhiều ao, hồ, sông, suối. Liên tiếp các vụ đuối nước tập thể thương tâm xảy ra thời gian qua, để lại nỗi đau, sự tổn thất to lớn cho gia đình và xã hội. Điều kiện sống của trẻ em Việt Nam có nhiều ao hồ, kênh, rạch, sông, suối... Đây là nguy cơ tiềm ẩn của đuối nước.

Về vấn đề phòng chống đuối nước, cũng đã có khá nhiều đề tài, chương trình, dự án được triển khai nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng đuối nước ở trẻ em. Như là của các tác giả có thể kể đến: Hoàng Thị Mỹ Dung “Mô hình huy động cộng đồng nhằm phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em bị đuối nước tại xã Thúy an, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh”; Lê Minh Thông “Một số biện pháp phòng chống đuối nước trong học sinh”; Nguyễn Văn Hùng (Luận án tiến sĩ y học): “Nghiên cứu tai nạn thương tích ở trẻ em dưới 16 tuổi và hiệu quả can thiệp của mô hình cộng đồng an toàn tại các xã vùng ven, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk”;... Tuy nhiên chưa có tác giả nào đi sâu nghiên cứu về phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thế nên với mong muốn mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị,

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, bài viết tiến hành: **“Đề xuất giải pháp phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”**

Quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng các phương pháp: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sự phạm, phương pháp SWOT, toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

1.1. Thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn

Để tìm hiểu được thực trạng, số lượng tuyên truyền phổ biến về phòng, chống đuối nước trên địa bàn trong 4 năm gần đây, đề tài tiến hành điều tra số liệu tại phòng Lao động và thương binh xã hội, phòng Giáo dục và đào tạo, phỏng vấn các cán bộ, giáo viên và phụ huynh trên địa bàn về tình hình các đợt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống đuối nước trên địa bàn huyện kết quả được thể hiện tại bảng 1:

Bảng 1. Thống kê các đợt tuyên truyền phổ biến về phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Quảng Trị

Xã Năm	Khe sanh	Lao Bảo	A Dơi	Pa Tàng	Tân Long	Thanh	Hướng Việt	Hướng Phùng	Hướng Linh	Lìa
2018	3	2	1	2	2	2	1	1	2	1
2019	2	4	2	2	1	2	2	2	2	1
2020	4	3	1	2	2	1	1	2	1	2
2021	3	4	1	1	3	2	1	1	2	1

(Nguồn: Phòng GD&ĐT huyện Hướng Hóa, đơn vị tính: Số lần/năm)

Qua bảng 1 cho thấy, chính quyền địa phương đánh giá nhận định đúng đắn của tai nạn đuối nước đối với trẻ em, cũng đã triển khai tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống đuối nước. Tuy nhiên thì việc tuyên truyền không được thực hiện thường xuyên, nhất là các xã như A Dơi, Hướng Việt nơi có nhiều thác nước, sông suối thường xuyên xảy ra đuối nước ở trẻ em lại chưa thực sự được chú trọng. Theo như tìm hiểu thì đa số đều cho rằng là do không đủ kinh phí để tổ chức thực hiện các đợt tập huấn tuyên truyền. Việc đưa các nội dung tuyên truyền lên các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn do điều kiện

các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ít khi sử dụng điện thoại thông minh, cũng như bận làm nương, rẫy không thể theo dõi các chương trình qua vô tuyến truyền hình. Điều này khiến cho công tác tuyên truyền không đạt hiệu quả.

1.2. Thực trạng đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ giảng dạy bơi lội trên địa bàn huyện

Để đánh giá thực trạng, tác giả tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ giảng dạy trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Kết quả thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ giảng dạy trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

TT	Loại hình cán bộ	Số lượng	Tỷ lệ %	Trình độ đào tạo		
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Cán bộ quản lý	01	12,5%	01		
2	Hướng dẫn viên	02	25%			02
3	Giáo viên dạy bơi	05	62,5%		05	
Tổng số		08	100%		05	02

Qua kết quả bảng 2 cho thấy: Đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ giảng dạy của huyện là 8 người, với trình độ đào tạo: Thạc sĩ 01, Đại học 05, Cao đẳng 02. Đây chính là đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy trực tiếp cho trẻ em trên địa bàn.

Đến nay, tổng số học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện là 14.533 (Nguồn: Phòng GD&ĐT huyện Hướng Hóa). Với số lượng cán bộ giảng dạy như hiện nay thì trên lý thuyết cứ một cán bộ đảm nhận khoảng 1.816 học sinh. Điều đó thể hiện sự

thiếu hụt quá lớn về đội ngũ giáo viên giảng dạy bơi và phòng chống đuối nước.

1.3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy bơi và phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn

Để tìm hiểu vấn đề này, tác giả tiến hành xin ý kiến phỏng vấn và trao đổi trực tiếp với cán bộ chính quyền của địa phương và các giáo viên dạy bơi trên địa bàn huyện Hướng Hóa, kết quả khảo sát được minh họa qua bảng số liệu, cụ thể:

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Trung bình	Kém
1	Bể bơi	1		X	
2	Phao cứu hộ	17		X	
3	Sào cứu hộ	8		X	

4	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy: Phao bơi tập nổi, chân vịt, Phao tay, Ván xốp,...	6		X	
5	Bảng nổi quy, biển báo	14			x
6	Loa phát thanh	16		X	
7	Thuyền, bè cứu hộ	5		X	
8	Biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ cao, ít người qua lại	7			X

Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tập luyện bơi và phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn còn thiếu, số lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị không nhiều, chất lượng thì trung bình, kém chưa thể đáp ứng tốt trong việc phòng, chống tai nạn đuối nước của trẻ em. Nhất là các biển cảnh báo khu vực nguy hiểm, nguy cơ xảy ra đuối nước cao chưa được các cấp quan tâm

đặt biển cảnh báo.

1.4. Thực trạng nhu cầu tập luyện môn bơi lội tại địa bàn huyện

Để tìm hiểu sự quan tâm, nhu cầu học sinh và phụ huynh mong muốn để con em được tập luyện bơi lội, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 150 phụ huynh trên địa bàn huyện bằng cách lập phiếu hỏi phỏng vấn. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng sau:

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn nhu cầu của phụ huynh mong muốn để con mình được tập luyện môn bơi lội trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (n=150)

Rất quan tâm		Quan tâm		Bình thường	
Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
131	87,34	17	11,33	2	1,33

Số lượng quan tâm của học sinh và phụ huynh muốn con em được tập luyện môn bơi chiếm tỷ lệ rất quan tâm là 87,34%. Tỷ lệ quan tâm là 11,33%. Còn tỷ lệ của mức độ bình thường là 1,33%. Điều đó cho thấy rằng nhu cầu của phụ huynh để cho con được tập luyện môn bơi lội là rất lớn khi thấy được tầm quan trọng của môn học này. Tuy nhiên thì có một số phụ huynh cho rằng là bình thường, thì theo khảo sát đa số họ đều nhận định rằng là do con em phải lo học các môn văn hoá nên còn chưa tập trung để ý rèn luyện thân thể. Đặc biệt là các kỹ năng phòng chống đuối nước. Vì vậy đây cũng là một vấn

đề có thể gây ra đuối nước ở trẻ em vì sự chủ quan, chưa thấy được tầm quan trọng của việc học bơi.

1.5. Thực trạng các vụ đuối nước, số ca tử vong và nguy cơ đuối nước ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Quảng Trị

Để tìm hiểu được thực trạng chúng tôi tiến hành thống kê số liệu tại phòng Lao động và thương binh xã hội huyện Hướng Hóa qua các báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm tại huyện, phỏng vấn một số chuyên gia, các cán bộ quản lý trên địa bàn, kết quả được xây dựng tại bảng 5:

Bảng 5. Thực trạng các vụ đuối nước, số ca tử vong và nguy cơ đuối nước ở các Xã-Thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Quảng Trị

Năm Xã, Thị trấn	2018		2019		2020		2021		Nguy cơ đuối nước
	Số vụ	Số ca tử vong	Số vụ	Số ca tử vong	Số vụ	Số ca tử vong	Số vụ	Số ca tử vong	
Lao Bảo	1	2	0	0	0	0	1	1	Cao
Khe Sanh	0	0	1	0	0	0	0	0	Cao
A Dơi	1	3	1	1	2	2	1	1	Rất cao
Pa Tầng	2	1	0	0	0	0	1	1	Cao
Lìa	1	1	0	0	1	0	1	0	Cao
Thanh	2	1	0	0	1	2	0	0	Cao
Tân Long	0	0	2	1	0	0	0	0	Cao
Hướng Linh	1	1	0	0	1	1	0	0	Cao
Hướng Phùng	0	0	0	0	2	1	2	2	Rất cao
Hướng Việt	1	1	2	1	1	3	1	1	Rất cao

Qua bảng 5 cho thấy số vụ và số ca tử vong qua các năm trên địa bàn vẫn còn xảy ra thường xuyên, đặc biệt là 3 xã A Dơi, Hướng Phùng, Hướng Việt trong 4 năm gần đây mỗi xã đều trên 3 vụ xảy ra đuối nước ở trẻ em được các chuyên gia, cán bộ quản lý đánh giá là có nguy cơ đuối nước rất cao so với các xã, thị trấn khác. Nguyên nhân các xã này có nguy cơ cao như vậy là do vào những ngày nghỉ hè học sinh không phải đến trường. Trẻ em ở nhà phụ giúp gia đình hay lên nương, rẫy theo bố mẹ phải vượt qua sông, suối rất nguy hiểm. Địa bàn với nhiều ao, hồ, sông, suối vào mùa hè nắng nóng trẻ em thường xuyên tắm tại các sông, suối mà không có sự giám sát của người lớn. Trong khi đó chỗ

các em tắm thì đa phần ít người lớn đi qua và cũng không có biển cảnh báo. Đây là những nguyên nhân có nguy cơ tử vong cao ở các xã-thị trấn trên địa bàn.

2. Đề xuất giải pháp phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở phân tích nguyên tắc và lý luận thực tiễn xây dựng các giải pháp. Sau khi phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu trên địa bàn cũng như những cơ hội và thách thức từ tác động bên ngoài của môi trường đến công tác phòng, chống đuối nước trên địa bàn. Kết quả phân tích được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 6. Bảng phân tích SWOT về phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Quảng Trị

ĐIỂM MẠNH (S)	ĐIỂM YẾU (W)
S1: Nhu cầu tham gia tập luyện đông. S2: Chi phí tập luyện bơi vừa phải. S3: Chi phí thu mua đất đai xây dựng công trình không cao.	W1: Cơ sở vật chất chưa đạt chất lượng so với nhu cầu của người tập. W2: Chưa thu hút được nhiều nhà tài trợ. W3: Người dân, đặc biệt là học sinh không có kỹ năng phòng, chống đuối nước cho bản thân. W4: Thiếu hụt về số lượng trình độ giáo viên có chuyên môn. W5: Kinh tế của địa phương còn thấp.
CƠ HỘI (O)	THÁCH THỨC (T)
O1: Chủ trương của Đảng, Nhà nước O2: Sự quan tâm của lãnh đạo địa phương. O3: Ý thức tập luyện TDTT và tham gia công tác phòng, chống đuối nước ngày càng cao.	T1: Khó khăn trong việc thu hút các nhà tài trợ để xây dựng hồ bơi hay cải tạo, sửa chữa mua sắm các trang thiết bị. T2: Trình độ hiểu biết của nhiều phụ huynh, đặc biệt là đồng bào thiểu số chưa cao. Đồng thời sự quan tâm và biết tầm qua trọng của bơi lội cũng không được đề cao.

Sau khi đã phân tích được 4 yếu tố của ma trận SWOT, gồm điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, Để thấy được những điểm mạnh và điểm yếu trên địa bàn khi tham gia công tác phòng, chống đuối nước, cũng như tác động của môi trường bên ngoài tới công tác phòng, chống đuối nước. Từ đó đưa ra giải pháp cho công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Quảng Trị. Như cần kết hợp giữa điểm mạnh và cơ hội thì đưa ra những giải pháp phát huy điểm mạnh để tận dụng cơ hội. Giữa điểm yếu và cơ hội thì đưa ra những giải pháp hạn chế điểm yếu để tận dụng cơ hội. Giữa điểm mạnh và thách thức thì đưa ra những giải pháp phát huy điểm mạnh và hạn chế thách thức cuối cùng là giữa điểm

yếu và thách thức đây là yếu tố cần cân nhắc kỹ và đưa ra những giải pháp vượt qua những hạn chế (điểm yếu) trên địa bàn trong việc phòng, chống đuối nước và né tránh những thách thức.

Qua đánh giá thực trạng, kết hợp vận dụng các nguyên tắc cũng như cơ sở lý luận, đề tài đã lựa chọn được 7 giải pháp phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Để lựa chọn được các giải pháp phòng chống đuối nước cho trẻ em như trên, đảm bảo tính khách quan và khoa học, chúng tôi đã tiến hành lập phiếu hỏi và phỏng vấn trực tiếp 110 người là chuyên gia, cán bộ quản lý và các giáo viên giảng dạy bơi lội. Kết quả được thể hiện ở bảng sau.

Bảng 7. Kết quả phỏng vấn các giải pháp phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (n=110)

TT	Nội dung các giải pháp được phỏng vấn	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ (%)
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp và hướng dẫn quần chúng ở các xã có nguy cơ cao tham gia công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em.	107	97,27
2	Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, cộng tác viên trên địa bàn	105	95,45
3	Kêu gọi, vận động đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho tập luyện môn bơi ở một số trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.	110	100
4	Mở lớp học trang bị kỹ năng, kiến thức cứu hộ cho các lớp dạy bơi cho trẻ em trên địa bàn.	104	94,54
5	Đoàn thanh niên phối hợp với chính quyền địa phương kêu gọi nguồn vốn để triển khai, thực hiện cấm biển báo, băng rôn ở những nơi nguy hiểm ít người lớn qua lại.	100	90,90
6	Dạy bơi và miễn, giảm học phí cho các hộ gia đình khó khăn có nguyện vọng cho con mình được học bơi.	90	81,81
7	Dùng tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền, phổ biến trực tiếp hay qua loa đài,... về việc phòng chống đuối nước cho trẻ em đối với những người không biết nhiều về tiếng phổ thông.	102	92,72

Theo nguyên tắc, sau khi khảo sát thì những giải pháp đạt trên 85% trở lên thì đề tài sẽ lựa chọn, và được cho rằng những giải pháp đó là có tính khả thi, phù hợp nhất với địa phương nhằm ứng dụng vào thực tiễn về việc phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đề tài đã lựa chọn ra 6 giải pháp, bao gồm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp và hướng dẫn quần chúng ở các xã có nguy cơ cao tham gia công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, cộng tác viên trên địa bàn.

- Kêu gọi, vận động đầu tư cơ sở vật chất,

kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho tập luyện môn bơi ở một số trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

- Mở lớp học trang bị kỹ năng, kiến thức cứu hộ cho các lớp dạy bơi cho trẻ em trên địa bàn.

- Đoàn thanh niên phối hợp với chính quyền địa phương kêu gọi nguồn vốn để triển khai, thực hiện cấm biển báo, băng rôn ở những nơi nguy hiểm ít người lớn qua lại.

- Dùng tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền, phổ biến trực tiếp hay qua loa đài,... về việc phòng chống đuối nước cho trẻ em đối với những người không biết nhiều về tiếng phổ thông.

Kết quả khảo nghiệm, chúng tôi có thể khẳng định rằng việc đề xuất các giải pháp phòng chống đuối nước tại huyện Hướng Hóa, Quảng Trị bước đầu đã đem lại hiệu quả.

KẾT LUẬN

Công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị còn nhiều hạn chế, đội ngũ cán bộ giảng dạy bơi; cơ sở vật chất, trang thiết bị không đủ cho việc phục vụ nhu cầu tập luyện bơi lội và phòng chống đuối nước cho trẻ em. Điều đó làm ảnh hưởng nhiều đến việc tập luyện. Do đó, kết quả của việc tập luyện đối với trẻ và kết quả trong phòng chống đuối nước của địa phương là chưa cao, tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước vẫn chưa có dấu hiệu giảm sút.

Từ kết quả nghiên cứu đề tài đã lựa chọn ra được 6 giải pháp được cho là phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn, bao gồm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận

động, tập hợp và hướng dẫn quần chúng ở các xã có nguy cơ cao tham gia công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, công tác viên trên địa bàn.

- Kêu gọi, vận động đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho tập luyện môn bơi ở một số trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

- Mở lớp học trang bị kỹ năng, kiến thức cứu hộ cho các lớp dạy bơi cho trẻ em trên địa bàn.

- Đoàn thanh niên phối hợp với chính quyền địa phương kêu gọi nguồn vốn để triển khai, thực hiện cắm biển báo, băng rôn ở những nơi nguy hiểm ít người lớn qua lại.

- Dùng tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền, phổ biến trực tiếp hay qua loa đài,... về việc phòng chống đuối nước cho trẻ em đối với những người không biết nhiều về tiếng phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. PGS.TS Phan Thanh Hải, PGS.TS Lê Đức Chương, Th.S Nguyễn Nhất Hùng, Th.S Phan Thanh Tin, Th.S Nguyễn Văn Quý (2020), *Phòng ngừa và cấp cứu đuối nước*, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông.
- [2]. Hồ Văn Hậu (2021), *Giải pháp nâng cao công tác phòng chống đuối nước tại huyện Hướng Hóa, Quảng Trị*.
- [3]. Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL, Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.
- [4]. Hồ Thị Thanh Hiền (2018), *Đề xuất giải pháp phát triển phong trào bơi hè tại quận Sơn Trà, Đà Nẵng*.
- [5]. Nguyễn Văn Hùng (2019), *Nghiên cứu tai nạn thương tích ở trẻ em dưới 16 tuổi và hiệu quả can thiệp của mô hình cộng đồng an toàn tại các xã vùng ven, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*.
- [6]. Phan Văn Lô (2017), *Thực trạng và đề xuất các biện pháp nhằm phát triển phong trào bơi lội tại một số trường THCS huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị*.
- [7]. TS. Nguyễn Văn Sơn, Th.S Giao Kim Đông, Th.S Nguyễn Thị Hùng (2012), *Toán thống kê trong TDTT*, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông.

Bài nộp ngày 25/8/2022, phản biện ngày 06/9/2022, duyệt đăng ngày 20/10/2022